

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Trần Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp Bãi B, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu phố A1, thị trấn A2, huyện A3, tỉnh B. (Theo văn bản uỷ quyền ngày 08/5/2020).

- *Bị đơn*: bà Võ Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp Bãi B1, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền vốn gốc và lãi là 102.400.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*), trả dần cụ thể qua các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 08/10/2020, trả số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Lần thứ hai: Ngày 08/2/2021, trả số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Lần thứ ba: Ngày 08/6/2021, trả số tiền 32.400.000 đồng (*Ba mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

*** Về án phí:**

Bà Võ Thị L có nghĩa vụ chịu 2.250.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Không hoàn lại bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí do bà T đã được miễn đóng tạm ứng án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ngoài tất cả các khoản tiền phải trả hàng tháng thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc H

